

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN CHÍ TRUNG
- Năm sinh: 1962
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ kỹ thuật, được cấp năm 2005 của Học viện công nghệ Châu Á (AIT)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, năm 2010, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật Tài nguyên nước
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giám đốc Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
- Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam năm 2019:
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- Sách chuyên khảo: Khoa học với sự nghiệp nông thôn mới giai đoạn 2011-2017, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2017. Biên soạn 2 chương: Chương "Xây dựng hạ tầng thủy lợi và cấp nước sinh hoạt phục vụ xây dựng nông thôn mới" và Chương "Môi trường nông thôn"

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 35 bài báo tạp chí trong nước; 3 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước:

Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tổ chức dùng nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015

Xây dựng tổ chức quản lý hệ thống thủy lợi nội đồng hiệu quả, bền vững phục vụ xây dựng nông thôn mới, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015

Phân tích thực trạng và đề xuất mô hình tổ chức, cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi vùng miền núi phía Bắc, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015

Cấu trúc đồng ruộng và hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ phương thức sản xuất tiên tiến cho

vùng Bắc Trung bộ, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015

Một số kết quả nghiên cứu phát triển pim và giải pháp thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2018

Mô hình xã hội hóa đầu tư xây dựng hồ đập nhỏ vùng miền núi phía bắc, Tạp chí nông nghiệp và PTNT, 2018

Giải pháp quản lý hiệu quả hệ thống đê biển vùng đồng bằng sông cửu long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2019

Hiệu quả của mô hình đồng quản lý rừng ngập mặn và tài nguyên thiên nhiên cho vùng ven biển đồng bằng sông cửu long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2019

Hiệu quả của mô hình quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng cho vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí nông nghiệp và PTNT, 2020

- Quốc tế:

Effective community-based mangrove management in response to climate change for coastal areas of Mekong Delta, Hội thảo quốc tế kỷ niệm 60 năm thành lập Viện KHTLVN, 2019

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 2 cấp Nhà nước; 7 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ về giao thông nông thôn, thủy lợi phù hợp với quy hoạch làng xã phục vụ xây dựng nông thôn mới vùng Bắc Trung Bộ, 2015, đề tài cấp nhà nước, Chủ nhiệm đề tài

Đề tài: Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy sự tham gia hợp tác của các thành phần kinh tế trong đầu tư, quản lý & khai thác công trình thủy lợi nhỏ vùng đồng bằng sông Cửu Long (PPP). Đề tài cấp Bộ, 2015, đề tài cấp Bộ, Tham gia thực hiện

Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức dùng nước quản lý công trình lợi tỉnh Bắc Kạn, 2016 đề tài cấp tỉnh, Chủ nhiệm đề tài

Đề tài: Nghiên cứu mô hình và giải pháp thúc đẩy xã hội hóa đầu tư và quản lý khai thác hồ đập nhỏ vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, 2018, đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm đề tài

Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ khai thác nguồn nước và công nghệ tưới cho vùng bãi sông thành phố Hà Nội, 2018. đề tài cấp tỉnh, Chủ nhiệm đề tài

Đề tài: Nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm quản lý bền vững dải bờ biển Đồng bằng Sông Cửu Long, 2020. đề tài cấp nhà nước, Chủ nhiệm đề tài

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành

công, vai trò hướng dẫn):

1. Nguyễn Quang An, Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bài toán tối ưu vận hành trữ nước tưới để giảm thiểu ảnh hưởng của hạn hán tới sản xuất nông nghiệp vùng hạ du sông Cả- Nghiên cứu điển hình tại hệ thống thủy lợi Lê Xuân Đào. Đã bảo vệ thành công tại Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, năm 2019- Hướng dẫn phụ

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1. Bài báo khoa học:

- Effects of alternative irrigation management models on the water delivery performance in vietnam, environmental hydraulics and sustainable water management – lee & lam (eds), taylor & francis group, London, by Tran Chi Trung, Ashim Das Gupta, Moberito Clemente & Mukand Singh Babel, 2005
- Assessment of different irrigation management models in vietnam, international journal of water resources development, vol. 21, No. 3, by Tran Chi Trung, Ashim Das Gupta, Mukand Singh Babel & Roberto Clemente, 2005
- Effective community-based mangrove management in response to climate change for coastal areas of mekong delta", hội thảo quốc tế kỷ niệm 60 năm thành lập viện KHTLVN, 2019
- Phân cấp quản lý khai thác công trình thủy lợi ở nước ta, Đặc san khoa học công nghệ thủy lợi-viện khoa học thủy lợi, 2009.
- Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tổ chức dùng nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015
- Xây dựng tổ chức quản lý hệ thống thủy lợi nội đồng hiệu quả, bền vững phục vụ xây dựng nông thôn mới, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015
- Phân tích thực trạng và đề xuất mô hình tổ chức, cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi vùng miền núi phía Bắc, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2015
- Cấu trúc đồng ruộng và hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ phương thức sản xuất tiên tiến cho vùng - Một số kết quả nghiên cứu phát triển pim và giải pháp thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2018
- Mô hình xã hội hóa đầu tư xây dựng hồ đập nhỏ vùng miền núi phía bắc, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 2018
- Giải pháp quản lý hiệu quả hệ thống đê biển vùng đồng bằng sông cửu long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2019
- Hiệu quả của mô hình đồng quản lý rừng ngập mặn và tài nguyên thiên nhiên cho vùng ven biển đồng bằng sông cửu long, Tạp chí KHCN thủy lợi, 2019
- Hiệu quả của mô hình quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng cho vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 2020

2. Sách chuyên khảo:

- Các chuyên đề mẫu phục vụ đào tạo tiến sĩ tại Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2010. Biên soạn Chương "Ứng dụng mô hình toán để lập kế hoạch phân phối nước"
- Khoa học với sự nghiệp nông thôn mới giai đoạn 2011-2017, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2017. Biên soạn 2 chương: Chương "Xây dựng hạ tầng thủy lợi và cấp nước sinh hoạt phục vụ xây dựng nông thôn mới" và Chương "Môi trường nông thôn"

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020.

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Chí Trung